TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119 /2025/DS-ST
Ngày: 13 /6 / 2025
V/v: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc Vân
2. Bà Lê Thị Thu Yến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kiều My -Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thanh M**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số A B, khu phố C, phường D, thành phố Đ, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

* Bị đơn: **Trương Công H**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số E F, tổ G, khu phố H, phường J, thành phố K, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/10/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày:

Giữa bà với ông Trương Công H có quen biết nhau. Ngày 27/11/2021 bà có cho ông H vay số tiền 250.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất, thời hạn vay đến ngày 03/01/2022 ông H trả đủ tiền cho bà. Tuy nhiên đến hạn trả tiền là ngày 03/01/2022 đến nay ông H không trả tiền mà cố tình tránh né và cắt liên lạc với bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Công H trả số tiền 250.000.000 đồng vốn và 29 tháng tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 04/01/2022 đến ngày 18/7/2024 cho bà, trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với bị đơn là ông Trương Công H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, các tài liệu chứng cứ do bà Nguyễn Thị Thanh M cung cấp, Thông báo kết quả công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; tuy nhiên Ông Trương Công H không cung cấp ý kiến cho Tòa án và không tham dự các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và không tham dự phiên tòa.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh M; buộc bị đơn Trương Công H trả cho bà Nguyễn Thị Thanh M số tiền 250.000.000đồng và 29 tháng tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng, tính từ tháng 04/01/2022 đến ngày 18/7/2024, trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về tố tụng đối với bị đơn là ông Trương Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa mà vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh M xét thấy:

Lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh M phù hợp với nội dung Giấy vay tiền lập ngày 27/11/2021, có chữ ký của người vay tiền là ông Trương Công H. Nội dung giấy vay tiền này thể hiện ông Trương Công H có vay của bà Nguyễn Thị Thanh M số tiền là 250.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 03/01/2022 thì ông H trả đầy đủ tiền cho bà M. Tuy nhiên bà M trình bày đến nay ông H cố tình né tránh không trả tiền cho bà M.

Đối với bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ do bà Nguyễn Thị Thanh M cung cấp cho Toà án làm căn cứ khởi kiện, tuy nhiên bị đơn ông Trương Công H không có văn bản phản đối. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết do nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật.

Vì vậy có đủ căn cứ xác định ông Trương Công H có vay và còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh M số tiền vốn 250.000.000 đồng và tiền lãi.

Xét thấy căn cứ giấy vay tiền ngày 27/11/2021 không thể hiện các bên thoả thuận lãi suất, nên xác định đây hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, nên bà M yêu cầu ông H trả tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tiền lãi mỗi tháng ông H phải trả cho bà M là 2.075.000đồng/tháng (250.000.000 đồng x 0,83 %/tháng).

Như vậy, tiền lãi từ ngày 04/01/2022 đến ngày 18/7/2024) là 29 tháng tiền lãi số tiền là 60.175.000 đồng (29 tháng x 2.075.000 đồng/tháng).

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bà Nguyễn Thị Thanh M khởi kiện yêu cầu buộc ông Trương Công H trả số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/01/2022 đến ngày 18/7/2024 là 60.175.000 đồng; tổng cộng tiền vốn và lãi là 310.175.000 đồng, thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 92, các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh M

Buộc Ông Trương Công H trả số tiền 310.175.000 đồng (Ba trăm mười triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị Thanh M. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Công H phải chịu 15.508.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh M số tiền 9.156.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006692 ngày 02/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Nguyễn Thị Thanh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trương Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND Tp Mỹ Tho
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Song Bình